

TIẾT:70

Ngày soạn:14/04/2024

BÀI TẬP CUỐI CHƯƠNG VII**I.MỤC TIÊU:****1. Kiến thức:**Học xong bài này,HS củng cố, rèn luyện kỹ năng:

- Củng cố khái niệm đa thức một biến và các thuật ngữ: hạng tử, hệ số và bậc của hạng tử, bậc của đa thức, hệ số cao nhất và hệ số tự do của một đa thức.
- Nâng cao kỹ năng cộng, trừ đa thức, biến đổi một biểu thức đại số đã cho thành một đa thức.
- Tìm hiểu thêm ý nghĩa của các biểu thức đại số (đa thức một biến) trong một số bài toán thực tế.
- Nâng cao kỹ năng thực hiện nhân và chia đa thức (bao gồm chia hết và chia có dư) và thực hiện phối hợp với cộng và trừ đa thức.
- Tìm hiểu thêm ý nghĩa của các biểu thức đại số (đa thức một biến) trong một số bài toán thực tế.
- Hệ thống được các nội dung đã học trong chương và cung cấp một số bài tập có nội dung tổng hợp, liên kết các kiến thức, kỹ năng đã học trong chương.
- Giúp HS củng cố, khắc sâu những kiến thức đã học.

2. Năng lực**Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá
- Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo trong thực hành, vận dụng.

Năng lực riêng: tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, sử dụng công cụ, phương tiện học toán; giải quyết vấn đề toán học.**3. Phẩm chất**

- Có ý thức học tập, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo, có ý thức làm việc nhóm.
- Chăm chỉ tích cực xây dựng bài, có trách nhiệm, chủ động chiếm lĩnh kiến thức theo sự hướng dẫn của GV.
- Hình thành tư duy logic, lập luận chặt chẽ, và linh hoạt trong quá trình suy nghĩ; biết tích hợp toán học và cuộc sống.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1 - GV:** SGK, SGV, Tài liệu giảng dạy, giáo án PPT,...**2 - HS:** SGK, SBT, vở ghi, giấy nháp, đồ dùng học tập (bút, thước...), bảng nhóm, bút viết bảng nhóm.**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC****A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)****a) Mục tiêu:** Giúp HS củng cố lại kiến thức từ đầu chương tới giờ.**b) Nội dung:** HS chú ý lắng nghe và trả lời**c) Sản phẩm:** Sơ đồ của HS về kiến thức chương 6.**d) Tổ chức thực hiện:****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV tổ chức củng cố lại các kiến thức của chương thông qua trò chơi trắc nghiệm khởi động:

Câu 1. Biểu thức nào sau đây không là đa thức một biến?

- A. $\sqrt{3}$ B. $-x$ C. $x + \frac{-1}{x}$ D. $\frac{x}{\sqrt{2}} - 1$

Câu 2. Cho đa thức $G(x) = 4x + 2x^2 - 5x$. Hệ số cao nhất và hệ số tự do của $G(x)$ lần lượt là:

- A. 4 và 0 B. 0 và 4
C. 4 và -5 D. -5 và 4

Câu 3. Cho hai đa thức $f(x)$ và $g(x)$ khác đa thức không sao cho tổng $f(x) + g(x)$ khác đa thức không. Khi nào thì bậc của $f(x) + g(x)$ chắc chắn bằng bậc của $f(x)$?

- A. $f(x)$ và $g(x)$ có cùng bậc
- B. $f(x)$ có bậc lớn hơn bậc của $g(x)$
- C. $g(x)$ có bậc lớn hơn bậc của $f(x)$
- D. Không bao giờ

Câu 4. Cho đa thức $P(x) = x^2 + 5x - 6$. Khi đó:

- A. $P(x)$ chỉ có một nghiệm là $x = 1$
- B. $P(x)$ không có nghiệm
- C. $P(x)$ chỉ có một nghiệm là $x = 6$
- D. $x = 1$ và $x = -6$ là hai nghiệm của $P(x)$

Câu 5. Phép chia đa thức $2x^5 - 3x^4 + x^3 - 6x^2$ cho đa thức $5x^{7-2n}$ ($n \in \mathbb{N}$ và $0 \leq n \leq 3$) là phép chia hết nếu

- A. $n = 0$
- B. $n = 1$
- C. $n = 2$
- D. $n = 3$

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS chú ý, nhớ lại kiến thức hoàn thành trò chơi.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận: HS giơ tay trả lời câu hỏi trắc nghiệm

Kết quả:

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5
C	A	B	D	D

Bước 4: Kết luận, nhận định: GV đánh giá kết quả của các nhóm HS, trên cơ sở đó cho các em hoàn thành bài tập.

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu:

- HS củng cố lại toàn bộ kiến thức trong chương thông qua giải một số bài tập.

b) Nội dung:

- HS áp dụng kiến thức, luyện tập thực hiện hoàn thành lần lượt các bài tập theo yêu cầu của GV.

c) Sản phẩm học tập:

- Hoàn thành đúng các bài tập được giao

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:

- GV yêu cầu HS hoàn thành các bài tập 7.43; 7.44; 7.45 (SGK – tr46) vào vở và lên bảng trình bày.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, hoàn thành các yêu cầu.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS thực hiện theo yêu cầu của GV tự hoàn thành các bài tập vào vở.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận: Mỗi BT GV mời đại diện 2 HS trình bày bảng. Các HS khác chú ý hoàn thành bài, theo dõi nhận xét bài các bạn trên bảng.

Kết quả:

Bài 7.43:

a) Xét $x = 1$, ta có:

$$a.1^2 + b.1^2 + c = a + b + c$$

Theo đề bài, $a + b + c = 0$ nên $x = 1$ là nghiệm của đa thức $F(x)$.

b) Ta thấy đa thức $2x^2 - 5x + 3$ có:

$$a = 2; b = -5; c = 3$$

$$\text{Mà } a + b + c = 0$$

* Vậy: đa thức $2x^2 - 5x + 3$ có:

- Một nghiệm bằng 1.
- Nghiệm còn lại là $\frac{c}{a} = \frac{3}{2}$

Bài 7.44

a) $A + B = x^3 + 3x + 1$

$$\begin{aligned} &\Rightarrow B = x^3 + 3x + 1 - A \\ B &= x^3 + 3x + 1 - (x^4 + x^3 - 2x - 2) \\ &= x^3 + 3x + 1 - x^4 - x^3 + 2x + 2 \\ &= -x^4 + 5x + 3 \end{aligned}$$

b) $A - C = x^5$

$$\begin{aligned} &\Rightarrow C = A - x^5 \\ C &= x^4 + x^3 - 2x - 2 - x^5 \\ &= -x^5 + x^4 + x^3 - 2x - 2 \end{aligned}$$

c) $D = (2x^2 - 3).A.$

$$\begin{aligned} &= (2x^2 - 3).(x^4 + x^3 - 2x - 2) \\ &= 2x^2.x^4 + 2x^2.x^3 + 2x^2.(-2x) + 2x^2.(-2) + (-3).x^4 + (-3).x^3 + (-3).(-2x) \\ &\quad + (-3).(-2) \\ &= 2x^6 + 2x^5 - 4x^3 - 4x^2 - 3x^4 - 3x^3 + 6x + 6 \\ &= 2x^6 + 2x^5 - 3x^4 - 7x^3 - 4x^2 + 6x + 6 \end{aligned}$$

d) $A = (x + 1).P.$

$$\Rightarrow P = A : (x + 1)$$

* Đặt tính:

$$\begin{array}{r|l} x^4 + x^3 & -2x - 2 \\ - x^4 + x^3 & \\ \hline & -2x - 2 \\ - & \\ & -2x - 2 \\ \hline & 0 \end{array} \quad \begin{array}{l} x + 1 \\ \hline x^3 - 2 \end{array}$$

e) $A = (x^2 + 1).Q.$

$$\Rightarrow Q = A : (x^2 + 1)$$

* Đặt tính:

$$\begin{array}{r}
 x^3 x^2 + 1 \\
 - x^4 + + x^2 x^2 + 1 \\
 \hline
 - x^2 - 2x - 2 \\
 - + x \\
 \hline
 - x^2 - 3x - 2 \\
 - - 1 \\
 \hline
 - 3x - 1
 \end{array}$$

⇒ Đây là phép chia có dư nên đa thức Q không tồn tại.

Bài 7.45.

$P(x)=(x-3).Q(x)$

Đề $P(x) = 0$ thì: $Q(x) = 0$ hoặc $(x-3)=0$

- Ta có: $x-3=0 \Rightarrow x=3$

⇒ Nếu $x=3$ thì $P(x)=0$

Vậy: $x=3$ là một nghiệm của $P(x)$.

Bước 4: Kết luận, nhận định:

- GV chữa bài, chốt đáp án, tuyên dương các bạn ra hoàn thành bài nhanh và đúng.
- GV nhận xét, đánh giá quá trình luyện tập của HS, lưu ý lỗi HS hay mắc phải khi thực hiện tính toán, vận dụng để HS thực hiện bài tập và tính toán chính xác nhất.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) Mục tiêu:

- Học sinh thực hiện làm bài tập vận dụng để nắm vững kiến thức.
- HS thấy sự gần gũi toán học trong cuộc sống, vận dụng các kiến thức đã học vào thực tế, rèn luyện tư duy toán học qua việc giải quyết vấn đề toán học

b) Nội dung: HS vận dụng linh hoạt các kiến thức đã học trong chương thực hiện các bài tập GV giao.

c) Sản phẩm: HS thực hiện hoàn thành đúng kết quả các bài tập được giao.

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:

- GV hướng dẫn và chia lớp thành các nhóm 4 hoàn thành **BT 7.42 + 7.46** (SGK-tr46)

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

- Các thành viên trong nhóm trao đổi hoàn thành các bài tập được giao vào PBT.
- HS tự hoàn thành các bài tập 7, 8, 9 vào vở cá nhân.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

- Hoạt động nhóm: Các thành viên tích cực tham gia thảo luận hoàn thành yêu cầu; đại diện các nhóm trình bày kết quả của nhóm.
- Hoạt động cá nhân: Mỗi BT, GV mời 1 HS lên bảng trình bày.

Kết quả:

Bài 7.42

a) Biểu thức biểu thị số tiền mà người đó phải trả:

$$T(x)=8000+11000(x-0,5)=11000x-5500+8000$$

$$\Rightarrow T(x)=11000x+2500$$

- Bậc: 1
- Hệ số cao nhất: 11000
- Hệ số tự do: 2500

b) Thay $x=9$ vào đa thức $T(x)$ ta được:

$$T(9)=11000.9+2500=101500$$

Vậy: Giá trị của đa thức tại $x=9$ nói lên rằng nếu người đó thuê xe đi 9 km thì số tiền phải trả là 101500 đồng.

Bài 7.46:

Đa thức $M(x) = x^3 + 1$ có thể viết được thành tổng của hai đa thức bậc hai.



Không thể như thế được. Nhưng $M(x)$ có thể viết được thành tổng của hai đa thức bậc bốn.



Theo em, ý kiến của bạn Tròn đúng.

Ví dụ minh họa:

$$\begin{aligned} &(4x^4+x^3)+(-4x^4+1) \\ &=4x^4+x^3-4x^4+1 \\ &=(4x^4-4x^4)+x^3+1 \\ &=x^3+1 \end{aligned}$$

Bước 4: Kết luận, nhận định:

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức và đánh giá mức độ tích cực tham gia hoạt động nhóm của HS và đánh mức độ hiểu và tiếp nhận kiến thức của HS.

*** HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ôn lại toàn bộ kiến thức trong chương.
- Hoàn thành các bài tập còn lại + BT SBT.
- Chuẩn bị bài mới, chương mới “ *Bài 29. Làm quen với biến cố*”.

IV: RÚT KINH NGHIỆM

.....

.....

.....

.....

TIẾT :71,72**LÀM QUEN VỚI BIẾN CỐ****I.MỤC TIÊU:**

1. Kiến thức:Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Làm quen với các khái niệm biến cố ngẫu nhiên, biến cố chắc chắn, biến cố không thể qua một số ví dụ đơn giản.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá
- Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo trong thực hành, vận dụng.

Năng lực riêng: tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hóa toán học, sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

- Xác định được một biến cố xảy ra hay không xảy ra sau khi biết kết quả của phép thử.
- Xác định được biến cố chắc chắn, biến cố không thể và biến cố ngẫu nhiên.

3. Phẩm chất

- Có ý thức học tập, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo, có ý thức làm việc nhóm, tôn trọng ý kiến các thành viên khi hợp tác.
- Chăm chỉ tích cực xây dựng bài, có trách nhiệm, chủ động chiếm lĩnh kiến thức theo sự hướng dẫn của GV.
- Hình thành tư duy logic, lập luận chặt chẽ, và linh hoạt trong quá trình suy nghĩ.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV: SGK, Tài liệu giảng dạy, giáo án PPT, một số con xúc xắc, túi hoặc hộp đen, một số quả bóng (viên bi) với màu sắc khác nhau, một số tấm thẻ (miếng bìa) ghi số trên đó.

2. Đối với HS: SGK, SBT, vở ghi, giấy nháp, đồ dùng học tập (bút, thước thẳng, thước đo góc...), bảng nhóm, bút viết bảng nhóm, mảnh giấy màu.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)****a) Mục tiêu:**

- Giúp HS có cơ hội trải nghiệm về phép thử gieo đồng xu trong một hoạt động thường gặp trong thực tế.
- Tạo hứng thú cho HS thông qua hoạt động mở đầu.

b) Nội dung: HS quan sát và thực hiện trả lời các câu hỏi dưới sự dẫn dắt, các yêu cầu của GV.

c) Sản phẩm: HS trả lời được câu hỏi mở đầu theo kinh nghiệm bản thân.

d) Tổ chức thực hiện:**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV yêu cầu HS đọc tình huống mở đầu:

Phó chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam trả lời phỏng vấn: “Dự báo chính xác thời điểm xảy ra sạt lở đất do mưa lớn tại huyện Nam Trà My là không thể”.

(Theo VnExpress, ngày 10-11-2020)

Có các sự kiện, hiện tượng ta không thể biết trước được nó có xảy ra hay không, như hiện tượng “xảy ra sạt lở đất sau mưa lớn”.



Nhưng cũng có các sự kiện, hiện tượng ta có thể biết trước được chắc chắn nó có xảy ra hay không xảy ra đấy!



Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận: GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Kết luận, nhận định: GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới: “*Các sự kiện, hiện tượng trong thiên nhiên và cuộc sống hằng ngày chia làm hai loại: một loại có thể biết trước luôn xảy ra, hay luôn không xảy ra và một loại không thể biết trước được nó xảy ra hay không xảy ra. Mỗi loại đó được gọi là gì? Làm thế nào để phân loại và xác định được các sự kiện, hiện tượng đó thuộc loại nào? Chúng ta sẽ tìm hiểu vào bài học ngày hôm nay.*”

⇒ **Bài 29. Làm quen với biến cố.**

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động: Biến cố

a) Mục tiêu:

- Nhận biết và ghi nhớ được các khái niệm mới: "*Biến cố*", "*biến cố chắc chắn*", "*biến cố không thể*", "*biến cố ngẫu nhiên*"
- Kết nối giữa khái niệm "sự kiện ngẫu nhiên" với "biến cố ngẫu nhiên"; ôn luyện các thuật ngữ "*chắc chắn*", "*không thể*".
- Giúp HS làm rõ khái niệm "xảy ra" và "không xảy ra".
- Củng cố và hiểu sâu hơn khái niệm "*chắc chắn*", "*không thể*", "*ngẫu nhiên*" và kiến thức về bội và ước của số tự nhiên.

b) Nội dung: HS quan sát SGK, thực hiện theo các yêu cầu của GV để tìm hiểu nội dung kiến thức về biến cố.

c) Sản phẩm: HS xác định được các biến cố không thể xảy ra, biến cố chắc chắn xảy ra, sự kiện không bao giờ xảy ra và lấy được ví dụ;

d) Tổ chức thực hiện:

HD CỦA GV VÀ HS	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, trả lời câu hỏi HD1, HD2. → GV dẫn dắt, đặt câu hỏi rút kiến thức trọng tâm như trong khung kiến thức: → GV phân tích các sự kiện đó, sau đó giới thiệu để HS hiểu rõ về biến cố ngẫu nhiên, biến cố chắc chắn và biến cố không thể. - <i>Các hiện tượng, sự kiện trong tự nhiên, cuộc sống được gọi chung là biến cố.</i> - Biến cố chắc chắn là biến cố luôn xảy ra. - Biến cố không thể là biến cố không bao giờ xảy ra. - Biến cố ngẫu nhiên là biến cố không thể biết trước là nó có xảy ra hay không. → GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 xác định các biến cố <i>ngẫu nhiên, chắc chắn</i> và <i>không thể</i> trong những sự kiện, hiện tượng đó hoàn thành ?. - GV yêu cầu HS trao đổi, lấy thêm các ví dụ về biến cố chắc chắn, biến cố không thể liên quan đến phép thử trên. - GV cho HS đọc hiểu và thực hiện <i>Ví dụ 1</i>, sau đó GV giải thích, trình bày bài giải mẫu. - GV cho HS suy nghĩ, thực hiện Luyện tập 1, rồi gọi HS lên bảng trả lời. - GV cho HS đọc hiểu và thực hiện <i>Ví dụ 2</i>, sau đó GV giải thích, trình bày lời giải mẫu. - GV cho HS suy nghĩ, vận dụng kiến thức mới thực hiện luyện tập, rồi gọi HS lên bảng trả lời. - GV cho HS suy nghĩ, vận dụng kiến thức thực hiện hoàn thành Thử thách nhỏ để HS khắc sâu kiến thức. → GV giải thích cho HS. <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS theo dõi SGK, chú ý nghe, hiểu, thảo luận, trao đổi và hoàn thành lần lượt các yêu cầu của GV. - GV: giảng, phân tích, hướng dẫn, quan sát và trợ giúp HS. <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện các HS giơ tay trình bày câu trả lời. 	<p>❖ Biến cố</p> <p>HD1: Các sự kiện, hiện tượng không thể biết trước được chắc chắn có xảy ra hay không xảy ra:</p> <p>(3) Có 6 con bão đổ bộ vào nước ta trong năm tới.</p> <p>(1) Mức nước lũ trên sông Hồng trong tháng Bảy sang năm trên mức báo động 3.</p> <p>(4) Khi gieo hai con xúc xắc thì số chấm xuất hiện trên cả hai con xúc xắc đều là 6.</p> <p>HD2: Các sự kiện, hiện tượng có thể biết trước được chắc chắn có xảy ra hay không xảy ra:</p> <p>(2) Ngày mai, Mặt Trời mọc ở phía Tây.</p> <p>(5) Khi gieo một con xúc xắc thì số chấm xuất hiện trên con xúc xắc bé hơn 7.</p> <p>⇒ Kết luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Các hiện tượng, sự kiện trong tự nhiên, cuộc sống được gọi chung là biến cố.</i> - Biến cố chắc chắn là biến cố luôn xảy ra. - Biến cố không thể là biến cố không bao giờ xảy ra. - Biến cố ngẫu nhiên là biến cố không thể biết trước là nó có xảy ra hay không. <p>?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biến cố chắc chắn: + Khi gieo một con xúc xắc thì số chấm xuất hiện trên con xúc xắc bé hơn 7. - Biến cố không thể: + Ngày mai, Mặt Trời mọc ở phía Tây. - Biến cố ngẫu nhiên: + Khi gieo hai con xúc xắc thì số chấm xuất hiện trên cả hai con xúc xắc đều là 6. + Mức nước lũ trên sông Hồng trong tháng Bảy sang năm trên mức báo động 3. + Có sáu con bão đổ bộ vào nước ta trong năm tới. <p><i>Ví dụ 1: SGK-tr48</i></p> <p>Luyện tập 1:</p> <p>1.</p>

Các HS khác chú ý nghe, nhận xét và bổ sung.

Bước 4: Kết luận, nhận định: GV tổng quát, nhận xét quá trình hoạt động của các HS, cho HS nhắc lại các khái niệm về *biến cố chắc chắn, biến cố không thể, biến cố ngẫu nhiên*.

- Biến cố “Tổng số chấm xuất hiện trên hai con xúc xắc là một số lớn hơn 1” là **biến cố chắc chắn**. (Vì mọi trường hợp tổng số chấm trên hai con xúc xắc lớn hơn 1).

- Biến cố “Tổng số chấm xuất hiện trên hai con xúc xắc bằng 7” là **biến cố ngẫu nhiên**. (Vì không biết trước được số chấm sẽ xuất hiện trên hai con xúc xắc; chẳng hạn biến cố trên xảy ra khi số chấm xuất hiện trên hai con xúc xắc là (1;6) và không xảy ra khi số chấm xuất hiện trên hai con xúc xắc là (2; 4).

2.

Biến cố “Lấy được quả cầu có ghi số chia hết cho 3” là **biến cố chắc chắn**. (Vì tất cả các số ghi trên quả cầu đều chia hết cho 3)

Biến cố “Lấy được quả cầu có ghi số chia hết cho 7” là **biến cố không thể**. (Vì mọi số ghi trên quả cầu đều không chia hết cho 7).

Ví dụ 2: SGK-tr49

Luyện tập 2:



Hình 8.1

- Biến cố C: "Lan quay vào ô có số điểm là số tròn trăm" là biến cố chắc chắn (vì số điểm ở tất cả các ô đều là số tròn trăm).

- Biến cố A: “Lan quay vào ô có số điểm lớn hơn 500 điểm” là biến cố ngẫu nhiên (vì không biết trước được mũi tên sẽ dừng ở ô nào. Chẳng hạn biến cố A xảy ra khi mũi tên dừng ở ô 1000 điểm và không xảy ra khi mũi tên dừng ở ô 400 điểm).

- Biến cố B: "Lan quay vào ô có số điểm nhỏ hơn 100 điểm" là biến cố không thể (Vì không ô nào có số điểm nhỏ hơn 100)

Thử thách nhỏ:

	<p>a) Biến cố “Người chơi thắng” là biến cố chắc chắn khi người chơi luôn lấy được viên bi đỏ từ túi II. Vậy túi II phải chứa toàn viên bi màu đỏ.</p> <p>b) Biến cố “Người chơi thắng” là biến cố không thể khi người chơi không thể lấy được viên bi đỏ từ túi II. Vậy túi II phải chứa toàn viên bi màu đen.</p> <p>c) Biến cố “Người chơi thắng” là biến cố ngẫu nhiên khi người chơi có thể thắng hoặc có thể không thắng, tức là khi người chơi có thể lấy được viên bi đỏ từ túi II. Vậy túi II phải có một số viên bi màu đỏ và một số viên bi màu đen.</p>
--	---

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

- a) **Mục tiêu:** Học sinh củng cố lại kiến thức về biến cố ngẫu nhiên thông qua một số bài tập.
 b) **Nội dung:** HS vận dụng kiến thức thực hiện giải các bài tập theo yêu cầu của GV.
 c) **Sản phẩm:** HS giải đúng bài tập và tích cực biện luận hoàn thành bài.

d) **Tổ chức thực hiện:**

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:

- GV tổ chức cho HS thực hiện các bài tập sau theo tổ, sử dụng kỹ thuật khăn trải bàn trao đổi, thảo luận và hoàn thành các bài tập **BT8.1; BT8.2; BT8.3** (SGK – tr50) vào bảng nhóm.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm theo sự điều hành của GV hoàn thành yêu cầu.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận: GV mời đại diện lần lượt các nhóm HS trình bày kết quả. Các nhóm khác chú ý nghe, biện luận.

Kết quả:

Bài 8.1

A: "Minh lấy được viên bi màu trắng". → Biến cố ngẫu nhiên.

B: "Minh lấy được viên bi màu đen". → Biến cố ngẫu nhiên.

C: "Minh lấy được viên bi màu trắng hoặc màu đen". → Biến cố chắc chắn.

D: "Minh lấy được viên bi màu đỏ". → Biến cố không thể.

Bài 8.2

Biến cố	Loại biến cố
Chênh lệch giữa hai số ghi trên hai tấm thẻ bé hơn 3	<i>Ngẫu nhiên</i>
Tổng các số ghi trên hai tấm thẻ bằng 7	<i>Ngẫu nhiên</i>
Tổng các số ghi trên hai tấm thẻ lớn hơn 1	<i>Chắc chắn</i>
Chênh lệch giữa hai số ghi trên hai tấm thẻ bằng 6.	<i>Không thể</i>

Bài 8.3

A: "Số được chọn là số nguyên tố". → Biến cố ngẫu nhiên.

B: "Số được chọn là số bé hơn 11". → Biến cố chắc chắn.

C: "Số được chọn là số chính phương". → Biến cố không thể.

D: "Số được chọn là số chẵn". → Biến cố ngẫu nhiên.

E: “Số được chọn là số lớn hơn 1”. → Biến cố chắc chắn

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) Mục tiêu:

- Học sinh thực hiện làm bài tập vận dụng để nắm vững kiến thức.
- HS thấy sự gần gũi toán học trong cuộc sống.

b) **Nội dung:** HS vận dụng kiến thức giải các bài tập theo nhiệm vụ được giao.

c) **Sản phẩm:** HS giải được các bài tập GV yêu cầu và có thể giải được các bài tập dạng tương tự.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:

- GV tổ chức cho HS củng cố qua trò chơi trắc nghiệm:

Câu 1. Biến cố chắc chắn là

- A. biến cố luôn xảy ra;
- B. biến cố không bao giờ xảy ra;
- C. biến cố không thể biết trước nó có xảy ra hay không;
- D. Các đáp án trên đều sai.

Câu 2. Biến cố “Ngày mai em sẽ gặp một bạn học sinh sinh năm 1800” là biến cố gì?

- A. Biến cố ngẫu nhiên;
- B. Biến cố không thể;
- C. Biến cố chắc chắn;
- C. Biến cố chắc chắn;

Câu 3. Gieo một con xúc xắc hai lần liên tiếp và quan sát số chấm xuất hiện trong mỗi lần gieo. Biến cố “Tổng số chấm xuất hiện trong hai lần gieo chia hết cho 2” là biến cố gì?

- A. Biến cố ngẫu nhiên;
- B. Biến cố không thể;
- C. Biến cố chắc chắn;
- D. Các đáp án trên đều đúng.

Câu 4. Tung một đồng xu hai lần. Hỏi trong các biến cố sau, biến cố nào là biến cố không thể? Biết rằng hai lần tung đều xuất hiện mặt ngửa.

- A. “Lần tung thứ hai xuất hiện mặt ngửa”;
- B. “Lần tung thứ nhất xuất hiện mặt ngửa”;
- C. “Xuất hiện hai mặt giống nhau trong hai lần tung”;
- D. “Có ít nhất một lần tung xuất hiện mặt sấp”.

Câu 5. Biến cố “Đến năm 2030, con người tìm được thuốc chữa ung thư” là biến cố nào trong các biến cố sau đây?

- A. Biến cố ngẫu nhiên;
- B. Biến cố không thể;
- C. Biến cố chắc chắn;
- D. Các đáp án trên đều đúng.

- GV yêu cầu HS hoàn thành thêm các bài tập sau vào phiếu bài tập:

Bài 1: Gieo một con xúc xắc. Viết tập hợp các kết quả làm cho mỗi biến cố sau xảy ra:

- A: "Gieo được mặt có số chấm là số chẵn"
- B: "Gieo được mặt có số chấm là số nguyên tố"
- C: "Mặt bị úp xuống có 6 chấm"

Bài 2. Mỗi quyển vở có giá 10 000 đồng, mỗi cái bút chì có giá 6000 đồng. Thái mua một vài quyển vở và một vài cái bút. Trong các biến cố sau, hãy chỉ ra biến cố nào là chắc chắn, không thể, ngẫu nhiên.

A: " Số tiền Thái mua vở và bút là 22 000 đồng".

B: " Số tiền Thái mua vở và bút là 23 000 đồng".

C: "Thái đã dùng ít nhất 16 000 đồng để mua vở và bút".

- GV tổ chức cho HS củng cố, khắc sâu kiến thức

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

- GV tổ chức cho HS hoàn thành cá nhân, sau đó trao đổi, kiểm tra chéo đáp án

- HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận: Mỗi BT mời đại diện một vài HS trình bày kết quả. Các HS khác chú ý nhận xét, bổ sung sau đó hoàn thành vở.

Kết quả:

Đáp án trắc nghiệm:

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5
A	B	B	D	A

Bài 1.

$$A = \{2; 4; 6\}; B = \{2; 3; 5\}; C = \{1\}$$

Bài 2.

A là biến cố ngẫu nhiên.

B là biến cố không thể.

C là biến cố chắc chắn.

Bước 4: Kết luận, nhận định:

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức và lưu ý thái độ tích cực, khi hoàn thành bài.

*** HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ghi nhớ các kiến thức trong bài.

- Hoàn thành các bài tập trong SBT

- Chuẩn bị bài mới “ **Bài 30. Làm quen với xác suất của biến cố**”.

IV: RÚT KINH NGHIỆM

.....

.....

.....

.....